

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Huỳnh Thanh Hùng và Lê Trường Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu với điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Võ Văn Vũ L, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1993; tại An Giang; nơi đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Tổ 6, khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới T: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh AG áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; tiền sự: không; tiền án: ngày 08/02/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 28/2021/HS-ST), chấp hành xong ngày 04/6/2021; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/03/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Trung T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khóm LQA, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1995; địa chỉ: Khóm LAA, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; địa chỉ: khóm LT 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Anh Trần Bé Nh, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 04, ấp HT, xã HX, huyện PT, tỉnh AG, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Khắc D rủ bị cáo Võ Văn Vũ L đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo L đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 08/3/2023, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 67B2- 387.65 chở D đến khu vực đất vườn nhà ông Lê Trung T Thộc khu vực khóm LQ C, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, D nhìn thấy bên trong hàng rào lưới B40 có để 02 cuộn dây nhôm nên kêu bị cáo L dừng xe để D đột nhập vào bên trong lấy trộm. Bị cáo L dừng xe, đứng bên ngoài quan sát, D đột nhập vào lấy 02 cuộn dây nhôm chuyển ra ngoài cho bị cáo L 01 cuộn, D mang ra 01 cuộn để lên xe mô tô. Sau đó, bị cáo L, D mang 02 cuộn dây đến khu vực vườn chuối Thộc khu vực khóm AB, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG cất giấu, rồi cả hai về nhà bị cáo L ngủ. Sau đó, bị cáo L và D đến Công an phường Long Phú đầu thú, giao nộp tài sản đã lấy trộm. Bị hại Lê Trung T, sau khi phát hiện bị trộm mất tài sản đã đến Công an trình báo sự việc.

Ngày 08/02/2021, bị cáo Võ Văn Vũ L bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/6/2021, chưa được xóa án tích.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố, Võ Văn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng Th giữ trong vụ án gồm:

- 02 (hai) cuộn dây kim loại, khối lượng 42 kg (thường gọi là dây nhôm uốn mai), loại dây kích cỡ nhỏ nhất 2,5 ly, lớn nhất 07 ly, kích thước dài nhất từ 1,64 cm, ngắn nhất từ 4,6 cm, đã qua sử dụng (đã trao lại cho bị hại);

- 01 chiếc xe mô tô biển số 67B2-387.65, số khung VVNPCG012VN005835, số máy: VVNZ015FMG005835, đã qua sử dụng (đã trao trả cho bà Th).

Kết luận định giá tài sản số 472/KL-TTHS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu: 02 cuộn dây kim loại, khối lượng 42 kg (thường gọi là dây nhôm uốn mai), loại dây kích cỡ nhỏ nhất 2,5 ly, lớn nhất 07 ly, kích thước dài nhất từ 1,64 cm, ngắn nhất từ 4,6cm, đã qua sử dụng, trị giá: 924.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTC ngày 12 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Lê Trung T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn Vũ L trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông Lê

Trung T không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại; Bà Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu xe mô tô biển số 67B2-387.65 đã nhận được lại xe, không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Vũ L và Nguyễn Khắc D khai hành lấy trộm tài sản ông Lê Trung T như đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố;

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Bị cáo L và D không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn Vũ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Vũ L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Trung T; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo L và D không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo L nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Văn Vũ L bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

- Sự vắng mặt của bị hại ông Lê Trung T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th, chị bé đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

Bị cáo Võ Văn Vũ L khai nhận, do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên D và bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Khắc D rủ bị cáo Võ Văn Vũ L đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo L đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 08/3/2023, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 67B2- 387.65 chở D đến khu vực đất vườn nhà ông Lê Trung T thuộc khu vực khóm LQ C, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, D nhìn thấy bên trong hàng rào lưới B40 có để 02 cuộn dây nhôm nên kêu bị cáo L dừng xe để D đột nhập vào bên trong lấy trộm. Bị cáo L dừng xe, đứng bên ngoài quan sát, D đột nhập vào lấy 02 cuộn dây nhôm chuyển ra ngoài cho bị cáo L 01 cuộn, D mang ra 01 cuộn để lên xe mô tô. Sau đó, bị cáo L, D mang 02 cuộn dây đến khu vực vườn chuối thuộc khu vực LAB, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG cất giấu, rồi cả hai về nhà bị cáo L ngủ. Sau đó, bị cáo L và D đến Công an phường LP đầu thú, giao nộp tài sản đã lấy trộm.

Lời khai của bị cáo L có lấy trộm 02 cuộn dây kim loại, bằng nhôm, khối lượng 42 kg của ông Lê Trung T phù hợp với lời khai ông Lê Trung T; phù hợp lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Khắc D; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 09/03/2023 do Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Tân Châu lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Ngày 08/02/2021, bị cáo Võ Văn Vũ L bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Châu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/6/2021, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo L tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 cuộn dây kim loại, bằng nhôm, khối lượng 42 kg. Trị giá: 924.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của ông Lê Trung T Thộc quyền sở hữu của ông T, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTC ngày 12/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Vũ L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét T chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Võ Văn Vũ L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích tiêu sài cá nhân, mua ma túy sử dụng. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Thộc thành phần lao động, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hiện nay trên địa bàn thị xã Tân Châu loại tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, trong đó hành vi trộm cắp tài sản đang rất nóng và nổi cộm. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ và T chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo T nghiêm minh của pháp luật. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) cuộn dây kim loại, khối lượng 42kg (thường gọi là dây nhôm uốn mai). Loại dây kích cỡ nhỏ nhất 2,5 ly, lớn nhất 07 ly, kích thước dài nhất từ 1,64cm, ngắn nhất từ 4,6cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô biển số 67B2-387.65, số khung VVNPCG012VN005835, số máy: VVNZ015FMG005835, đã qua sử dụng, đã giao trả cho chủ sở hữu giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Khắc D chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Những vấn đề khác: Bị cáo Võ Văn Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Vũ L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Vũ L 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được T kể từ ngày tạm giam 09/03/2023 (ngày chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Viện KSND thị xã (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương